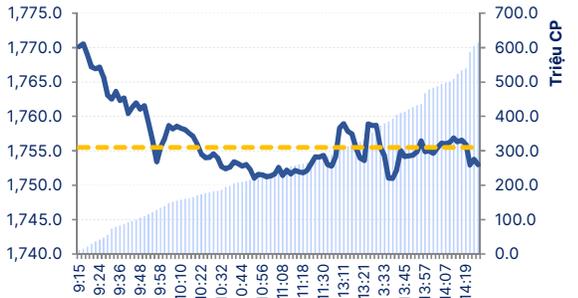


Phiên giao dịch ngày: 9/2/2026

| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 1,754.82    | 256.01     |
| % Thay đổi Index    | ↓ -0.04%    | ↓ -0.11%   |
| KLGD (CP)           | 727,168,835 | 47,344,363 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 20,062.40   | 1,028.25   |
| % Thay đổi GTGD     | -43.55%     | -59.74%    |

**Diễn biến VN-INDEX**



**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

|                          |                          |                          |                         |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------------------------|
| <b>FPT</b><br>-821.32 tỷ | <b>VCB</b><br>-190.31 tỷ | <b>ACB</b><br>-103.54 tỷ | <b>PNJ</b><br>-69.95 tỷ |
|                          | <b>MWG</b><br>180.62 tỷ  | <b>CTG</b><br>-90.92 tỷ  | <b>MSN</b><br>-61.29 tỷ |
|                          |                          | <b>STB</b><br>-83.69 tỷ  | <b>HPG</b><br>58.48 tỷ  |
|                          | <b>VHM</b><br>-119.95 tỷ | <b>MBB</b><br>81.33 tỷ   | <b>VIC</b><br>-53.43 tỷ |
|                          |                          | <b>PVD</b><br>70.38 tỷ   | <b>GAS</b><br>51.40 tỷ  |
|                          |                          |                          | <b>BSR</b>              |

**GT Bán: -3599.05**      **3346.51 : GT Mua**

**Biến động nhóm ngành**



**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Sau tuần giảm điểm với thanh khoản gia tăng kém tích cực, nhất là nhiều mã chịu áp lực thua lỗ ngắn hạn. Thị trường đã khởi đầu tuần giao dịch cuối năm Âm lịch với tâm lý thận trọng, thanh khoản suy giảm mạnh. Mặc dù thị trường tài chính thế giới khá tích cực, nhiều thị trường tăng, vượt đỉnh lịch sử. VNINDEX đầu phiên hôm nay phục hồi lên vùng giá 1.770 điểm, khối lượng giao dịch giảm mạnh. Áp lực điều chỉnh sau đó gia tăng. Kết phiên VNINDEX giảm nhẹ 0,67 điểm (-0,04%) về mức 1.754,82 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.800 điểm, vùng giá cao nhất 2025. Trong khi VN30 tăng 4,15 điểm (+0,21%) lên mức 1.947,75 điểm, dưới kháng tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực, mức độ phân hóa cao. Áp lực điều chỉnh tiếp tục tăng ở nhiều mã trong các nhóm khu công nghiệp, cao su, bảo hiểm, ngân hàng, dệt may... với 175 mã giảm giá. Khá tích cực ở các mã bán lẻ, tiêu dùng, bất động sản với 151 mã tăng giá... và 52 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm mạnh, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -48,0% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán giảm. Đồng thời tâm lý nhà đầu tư thận trọng sau những diễn biến, biến động mạnh của nhiều mã, nhóm mã trong tuần qua, cũng như trước kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên đán kéo dài sắp đến. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -252,3 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G2000 kết phiên ở mức 1.955,7 điểm, tăng 0,23% so với phiên trước. Chênh lệch dương mở rộng lên +7,95 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch trái chiều từ +3,25 điểm đến +6,25 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm mạnh -41,1% so với phiên trước. Các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên, tiếp tục nghiêng về VN30 phục hồi sau giai đoạn giảm giá. Xu hướng ngắn hạn 411G2000 suy yếu, chịu áp lực kiểm định vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.950 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 40.683, bắt đầu giảm các vị thế nắm giữ khi sẽ đáo hạn trong cuối tuần này.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX trở nên suy yếu khi không giữ được vùng giá cao nhất năm 2025 tương ứng quanh 1.800 điểm. Với diễn biến hiện tại, VNINDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.700 điểm - 1.730 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 100-120 phiên hiện nay. Đây cũng là vùng hỗ trợ tương ứng đường xu hướng nổi các vùng giá thấp nhất tháng 11/2025 và tháng 12/2025.

Trong tuần qua, chúng tôi đã công bố báo cáo chiến lược tháng 2/2026 qua đó cung cấp những thông tin và nhận định chi tiết hơn về thị trường. Thị trường có những biến động trong những phiên cuối tuần qua một phần đến từ biến động mạnh của lãi suất ngắn hạn liên ngân hàng. Chúng tôi đã khuyến nghị nhà đầu tư đánh giá lại danh mục, giảm tỉ trọng đầu cơ, dư nợ kỳ quỹ, bảo toàn một phần lợi nhuận nếu có. Hiện tại vẫn nên ưu tiên quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục. Tâm lý nhà đầu tư và cơ hội chỉ cải thiện tốt khi các mức lãi suất ngắn hạn ổn định trở lại ở mức trung bình, cũng như thanh khoản thị trường tạo nền thấp sau giai đoạn tăng mạnh có tính chất đầu cơ ngắn hạn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

| Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Vùng mua<br>dự kiến<br>(1.000 đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Thông số cơ bản |                       |                       | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
|     |                          |                                  |                           |                         | P/E             | T.trưởng<br>Doanh thu | T.trưởng Lợi<br>nhuận |                     |
| SAS | 38.28                    | 36-37.5                          | 50-52                     | 34                      | 7.3             | 23.7%                 | 170.7%                | Theo dõi giao dịch  |
| FRT | 164.00                   | 148-151                          | 175-180                   | 140                     | 35.1            | 30.3%                 | 160.6%                | Theo dõi giao dịch  |
| VTP | 108.10                   | 107-109                          | 130-132                   | 102                     | 32.5            | 3.7%                  | 17.3%                 | Theo dõi giao dịch  |
| DPM | 25.35                    | 24-25.2                          | 27.5-28                   | 23                      | 16.1            | 7.9%                  | 1248.0%               | Theo dõi giao dịch  |

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

| Xu Hướng                        | Thông Số | Bất Động Sản      | Cảng- Vận tải    | Cao Su TN        | Chứng Khoán       | Công Nghệ-Viện Thông | Dầu Khí           | Dệt May-Da Giày   | Khu Công Nghiệp   |
|---------------------------------|----------|-------------------|------------------|------------------|-------------------|----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Trung dài hạn                   |          | Tang Truong       | Tich Luy         | Tang Truong      | Tang Truong       | Tang Truong          | Tang Truong       | Tang Truong       | Tang Truong       |
| Ngắn trung hạn                  |          | Suy Giam          | Tich Luy         | Tang Truong      | Tich Luy          | Tich Luy             | Tang Truong       | Tang Truong       | Tang Truong       |
| Dòng tiền trung hạn             |          | Tich Luy          | Money_in         | Duong_Tang       | Am_Tang           | Duong_Tang           | Duong_Tang        | Duong_Tang        | Duong_Tang        |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) |          | 286.5             | -239.2           | -222.8           | 226.3             | -47.9                | -314.6            | -153.4            | -79.7             |
| Tương quan-VNINDEX              |          | Không đổi-Kém hơn | Yếu hơn-Mạnh hơn | Yếu hơn-Mạnh hơn | Không đổi-Kém hơn | Không đổi-Mạnh hơn   | Tốt hơn-Mạnh hơn  | Yếu hơn-Mạnh hơn  | Yếu hơn-Mạnh hơn  |
| Cổ phiếu TOP                    |          | QCG<br>DRH        | DXP<br>GMD       | GVR<br>BRR       | BMS<br>ORS        | VGI<br>FOX           | GAS<br>OIL        | GTD<br>BMG        | GVR<br>IDC        |
| Xu Hướng                        | Thông Số | Bảo Hiểm          | Bán Lẻ           | Thép             | Thủy Sản          | Xây Dựng-VLXD        | Ngân Hàng         | Phân Bón-Hóa Chất | Hàng Không        |
| Trung dài hạn                   |          | Tang Truong       | Tang Truong      | Tang Truong      | Tich Luy          | Dieu Chinh           | Tang Truong       | Tich Luy          | Dieu Chinh        |
| Ngắn trung hạn                  |          | Tang Truong       | Tang Truong      | Tich Luy         | Dieu Chinh        | Tich Luy             | Tich Luy          | Tich Luy          | Suy Giam          |
| Dòng tiền trung hạn             |          | Duong_Tang        | Duong_Giam       | Duong_Tang       | Duong_Giam        | Am_Giam              | Duong_Tang        | Am_Tang           | Am_Tang           |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) |          | -217.7            | -130.2           | 7.6              | -46.7             | 250.2                | 204.6             | -262.2            | 256.0             |
| Tương quan-VNINDEX              |          | Yếu hơn-Mạnh hơn  | Tốt hơn-Mạnh hơn | Yếu hơn-Mạnh hơn | Yếu hơn-Kém hơn   | Không đổi-Kém hơn    | Không đổi-Kém hơn | Tốt hơn-Kém hơn   | Không đổi-Kém hơn |
| Cổ phiếu TOP                    |          | BVH<br>PRE        | PNJ<br>DGW       | POM<br>TVN       | MPC<br>VHC        | PC1<br>PLC           | BID<br>MBB        | BFC<br>DCM        | SAS<br>VJC        |
| Xu Hướng                        | Thông Số | Điện              | Nông Nghiệp      | Dược             | VNIndex           | VN30                 | HNXIndex          | UPCOM             | % Ngành tăng      |
| Trung dài hạn                   |          | Tang Truong       | Tang Truong      | Tang Truong      | Tang Truong       | Tang Truong          | Tich Luy          | Tang Truong       | 74                |
| Ngắn trung hạn                  |          | Suy Giam          | Tich Luy         | Tang Truong      | Suy Giam          | Suy Giam             | Tich Luy          | Dieu Chinh        | 30                |
| Dòng tiền trung hạn             |          | Am_Tang           | Money_in         | Duong_Tang       | Tich Luy          | Am_Tang              | Am_Tang           | Duong_Tang        | 43                |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) |          | 247.5             | 35.0             | -269.8           | 237.9             | 246.7                | -136.7            | -193.2            | 26                |
| Tương quan-VNINDEX              |          | Không đổi-Kém hơn | Yếu hơn-Kém hơn  | Tốt hơn-Kém hơn  | 54                | Không đổi-Kém hơn    | Yếu hơn-Kém hơn   | Tốt hơn-Mạnh hơn  |                   |
| Cổ phiếu TOP                    |          | NT2<br>PGV        | PAN<br>ANV       | DCL<br>MKV       |                   |                      |                   |                   |                   |

## TIN NỔI BẬT

Ngày 8/2/2026, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Công điện số 12/CĐ-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa năm 2026.

### **Thủ tướng yêu cầu sớm có giải pháp huy động ngoại tệ, vàng miếng trong dân**

Theo Công điện, việc nghiên cứu các giải pháp thu hút nguồn ngoại tệ và vàng miếng trong dân được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ngân hàng Nhà nước trong năm 2026. Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam khẩn trương hoàn thiện báo cáo nghiên cứu các giải pháp huy động ngoại tệ và vàng miếng trong dân, theo chỉ đạo tại văn bản số 74/VPCP-KTTH ngày 08/01/2026. Đồng thời, NHNN phải sớm hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Thường trực Chính phủ về việc nghiên cứu, đánh giá và đề xuất thành lập sàn, sở giao dịch vàng quốc gia, không để chậm trễ hơn

Theo Cục Thống kê, lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 1/2026 đạt gần 2.5 triệu lượt, mức cao nhất từ trước đến nay theo tháng, trong đó châu Á tiếp tục là trụ cột, Hàn Quốc và Trung Quốc giữ vai trò dẫn dắt.

### **Khách quốc tế đến Việt Nam lập kỷ lục gần 2.5 triệu lượt trong tháng 1/2026**

Theo số liệu của Cục Thống kê, trong tháng 1/2026, Việt Nam đón gần 2,5 triệu lượt khách quốc tế, mức cao nhất theo tháng từ trước đến nay. Lượng khách tăng 21,4% so với tháng trước và tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực châu Á tiếp tục giữ vai trò trụ cột với khoảng 1,8 triệu lượt khách, chiếm hơn 73% tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam. Hàn Quốc vươn lên vị trí dẫn đầu với gần 490.000 lượt khách. Trung Quốc đại lục đứng thứ 2 với gần 460.000 lượt khách. Đáng chú ý, Campuchia vươn lên vị trí thứ 3 với hơn 223.000 lượt khách trong tháng 1/2026

### **Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam vượt mốc 12 triệu**

Theo số liệu từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), đóng góp chính vào lượng tài khoản tăng lên trong tháng 1/2026 đến từ cá nhân trong nước, ghi nhận hơn 244 ngàn tài khoản, trong khi tổ chức trong nước tăng 87 tài khoản.

Với nhà đầu tư nước ngoài, các cá nhân gia tăng 346 tài khoản, qua đó xác lập mức tăng lớn nhất kể từ tháng 11/2022. Ngược lại, nhà đầu tư tổ chức lại giảm 2 tài khoản. Tổng cộng, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận tăng gần 245 ngàn tài khoản, nâng số lượng lên hơn 12,1 triệu tài khoản, đánh dấu lần đầu vượt qua cột mốc 12 triệu tài khoản

Chứng khoán Nhật Bản tăng vọt lên mức cao kỷ lục trong phiên ngày 09/02, dẫn đầu đà tăng của thị trường khu vực, sau khi Thủ tướng Sanae Takaichi giành chiến thắng bầu cử mang tính bước ngoặt.

### **Bà Takaichi thắng áp đảo, chứng khoán Nhật Bản tăng gần 6%, lần đầu vượt 57,000 điểm**

Vào đầu phiên giao dịch châu Á ngày 09/02, chỉ số Nikkei 225 tăng 5,6%, lên 57.337 điểm, lần đầu tiên vượt mốc 57.000 điểm. Chỉ số Topix tăng hơn 3% và cũng thiết lập mức cao kỷ lục mới. Chứng khoán Nhật Bản liên tục lập đỉnh mới nhờ cái gọi là "giao dịch Takaichi", khi thị trường kỳ vọng các chính sách kinh tế của bà theo hướng thúc đẩy tăng trưởng - sẽ nâng đỡ thị trường cổ phiếu, đồng thời gây áp lực giảm giá lên đồng yên do định hướng nới lỏng chính sách tiền tệ và gia tăng chi tiêu công.

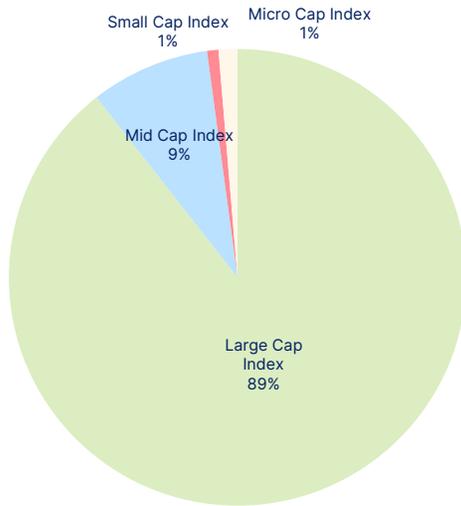
HDQT CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HOSE: FRT) có kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 vào ngày 17/04. Ngày giao dịch không hưởng quyền dự họp là 13/03. Tại Đại hội, cổ đông FRT sẽ thông qua nhiều nội dung quan trọng, trong đó có kế hoạch kinh doanh kỷ lục cho năm 2026

### **FRT dự trình cổ đông kế hoạch 2026 cao kỷ lục**

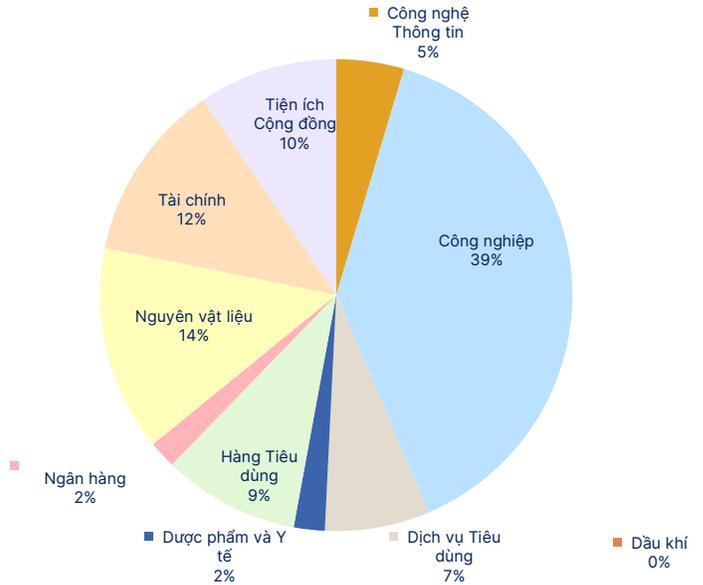
HDQT FRT sẽ trình cổ đông kế hoạch kinh doanh hợp nhất gồm doanh thu 59,500 tỷ đồng và lãi trước thuế 1,550 tỷ đồng, lần lượt tăng 16% và 27% so với thực hiện 2025. Nếu có thể hiện thực hóa các mục tiêu này, ông chủ chuỗi Long Châu và FPT Shop sẽ xác lập các cột mốc kinh doanh mới. Đến cuối năm 2025, FRT sở hữu mạng lưới 3,263 cửa hàng trên toàn quốc. Trong đó, Long Châu có 2,417 nhà thuốc và 223 trung tâm tiêm chủng, tăng lần lượt 474 nhà thuốc và 97 trung tâm so với đầu năm. FPT Shop duy trì quy mô ổn định với 623 cửa hàng.

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|--------|------|-----|
| VIC | 1,009,490 | 8.8%  | 1,739  | 75.3 | 6.7 |
| VCB | 543,954   | 16.6% | 4,210  | 15.5 | 2.4 |
| VHM | 400,473   | 17.5% | 10,008 | 9.7  | 1.6 |
| BID | 360,898   | 18.8% | 4,278  | 12.0 | 2.1 |
| CTG | 290,484   | 21.1% | 4,454  | 8.4  | 1.6 |

Top KLGD lớn nhất

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| MSB | 80,511,815 | 14.2% | 1,804 | 6.7  | 0.9 |
| SHB | 63,588,743 | 19.1% | 2,614 | 5.9  | 1.0 |
| HPG | 31,164,632 | 12.6% | 2,013 | 13.3 | 1.6 |
| SSB | 30,323,591 | 14.6% | 1,938 | 8.7  | 1.2 |
| MBB | 25,454,043 | 20.7% | 3,325 | 8.2  | 1.6 |

Top 5 cổ phiếu tăng giá

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS    | P/E   | P/B |
|-----|--------|-------|--------|-------|-----|
| CLW | ↑ 7.0% | 21.8% | 4,364  | 9.2   | 2.0 |
| VRC | ↑ 5.8% | 0.1%  | 15     | 877.1 | 0.5 |
| PTB | ↑ 5.5% | 15.7% | 7,413  | 6.9   | 1.2 |
| VVS | ↑ 5.2% | 64.6% | 15,160 | 6.0   | 3.0 |
| DXG | ↑ 4.9% | 1.3%  | 228    | 62.7  | 0.8 |

Top 5 cổ phiếu giảm giá

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| TCR | ↓ -6.8% | 3.3%  | 273   | 11.9 | 0.4 |
| SC5 | ↓ -6.7% | 10.2% | 2,744 | 5.7  | 0.6 |
| CLC | ↓ -6.5% | 19.4% | 6,946 | 8.4  | 1.6 |
| LM8 | ↓ -6.4% | 5.3%  | 1,724 | 7.7  | 0.4 |
| NHT | ↓ -6.4% | 12.2% | 1,931 | 5.7  | 0.7 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| MBB | 7,148,458 | 20.7% | 3,325 | 8.2  | 1.6 |
| DXG | 3,071,800 | 1.3%  | 228   | 62.7 | 0.8 |
| DCM | 2,905,530 | 18.3% | 3,618 | 10.7 | 1.9 |
| DPM | 2,851,900 | 9.5%  | 1,579 | 15.6 | 1.5 |
| KDH | 2,540,737 | 5.2%  | 943   | 26.9 | 1.3 |

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

| Mã  | KL bán      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| HPG | (4,272,812) | 12.6% | 2,013 | 13.3 | 1.6 |
| ACB | (2,797,400) | 17.6% | 3,042 | 7.6  | 1.2 |
| VPB | (2,769,200) | 14.6% | 3,024 | 8.9  | 1.2 |
| VCB | (2,560,517) | 16.6% | 4,210 | 15.5 | 2.4 |
| SSI | (2,206,175) | 13.9% | 2,033 | 14.7 | 1.9 |

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tân Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)